**Tiết 4**

**Toán (tăng)**

**LUYỆN TẬP: CHU VI HÌNH TRÒN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Củng cố cho HS nắm vững cách tính chu vi hình tròn.

- HS biết vận dụng công thức tính chu vi hình tròn để làm được các bài tập liên quan.

- Có ý thức tự giác học tập trình bày bài khoa học.

**2. Năng lực, phẩm chất**

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Năng lực tư duy và lập luận toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bài giảng điện tử, máy tính, máy chiếu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Hoạt động khởi động**  - Yêu cầu HS nhắc lại cách tính chu vi hình tròn, cách tính bán kính, đường kính khi biết chu vi.  - Nêu công thức tính chu vi hình tròn.  *Nhận xét, chốt cách tính chu vi hình tròn và các yếu tố còn lại của hình tròn khi biết chu vi.*  **B. Luyện tập, thực hành**  **Bài 1**: Tính chu vi hình tròn có bán kính r:  a) r = 4m r = 2,5 dm  b) d = 3,4 m d = 6 cm  - Muốn tính diện tích hình tròn khi biết bán kính ( đường kính) làm thế nào?  - Cho hs làm bài vào vở  - Gọi hs nhận xét, chữa bài  *=>Chốt: Tính chu vi hình tròn ta lấy đường kính nhân với số 3,14 hoặc lấy bán kính nhân với 2 rồi nhân với số 3,14*  **Bài 2**: Tính bán kính hình tròn có chu vi C:  C = 15,7 dm C = 267,528 m  *-* Khi biết chu vi muốn tính bán kính hình tròn làm thế nào?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở  - Nhận xét, chữa bài  *=>Chốt: Tính bán kính hình tròn lấy chu vi chia cho số 3,14 rồi chia tiếp cho 2*  **Bài 3**: Bán kính của một bánh xe đạp là 3,25 dm. Người đi xe đạp sẽ đi được bao nhiêu mét nếu bánh xe lăn trên mặt đất được 400 vòng?  - Gọi hs đọc bài toán.  - Bài toán cho biết gì? hỏi gì?  - Muốn tìm được quãng đường cần biết gì ?  - GV nêu: độ dài của 1 vòng bánh xe chính là chu vi của bánh xe đó  - YC hs làm bài vào vở  - Gọi hs nhận xét và chữa bài  *=>Chốt: giải bài toán có lời văn có liên quan tính chu vi hình tròn.*  **Bài 4:**  Bán kính của một hình tròn bằng độ dài cạnh của một hình vuông. Tính tỉ số phần trăm giữa chu vi hình tròn và chu vi hình vuông đó.  - Muốn tính được tỉ số giữa chu vi hình tròn và chu vi hình vuông cần biết gì?  - Làm thế nào tính được chu vi mỗi hình?  *- Dựa vào bán kính của hình tròn ta tìm cạnh hình vuông và tính chu vi mỗi hình theo bán kính*  - Nhận xét chữa bài  *=>Chốt: Vận dụng cách tính chu vi của hình để giải bài toán có liên quan đến hình tròn.*  **C. Củng cố, dặn dò**  - Nêu quy tắc tính chu vi hình tròn.  - Nhận xét tiết học.  - Dặn HS về nhà ôn lại bài. | - HS hoạt động nhóm 2 trả lời  - Đại diện một số HS báo cáo trước lớp.  - Lớp theo dõi, nhận xét, bổ sung.  - 2 hs nhắc lại và làm bài vào vở  a) C = 4 x 2 x 3,14 = 25,12( m )  C = 2,5 x 2 x 3,14 = 15,7( dm )  b) C = 3,4 x 3,14 = 10,676( m )  C = 6 x 3,14 = 18,84( cm)  - HS nêu câu trả lời  - Làm bài vào vở, nhận xét chữa bài  Bán kính hình tròn là:  15,7 : 3,14 : 2 = 2,5 (dm)  Bán kính hình tròn là  267,528 : 3,14 : 2 = 42,6 (m)  - 1 hs đọc lớp đọc thầm  - HS hỏi đáp theo nhóm 2  - Độ dài của một bánh xe  - Làm bài vào vở  Chu vi của bánh xe là:  3,25 x 2 x 3,14= 20,41 ( dm)  Quãng đường người đi xe đạp đi được là: 20,41 x 400 = 8164 (dm)  8164 dm = 816,4 m  Đọc yêu cầu, phân tích đề và làm  - Chu vi mỗi hình  - Dựa vào bán kính hình tròn  (cạnh hình vuông)  Gọi bán kính của hình tròn là r.  Theo bài ra , cạnh của hình vuông cũng bằng r  Chu vi hình tròn là: rx 2 x 3,14  Chu vi hình vuông là: r x4  Tỉ số phần trăm của chu vi hình tròn và chu vi hình vuông là:  (r x 2 x 3,14) : ( r x 4) = 157 %  Vậy nếu bán kính của hình tròn bằng cạnh của hình vuông thì chu vi hình tròn lớn hơn chu vi hình vuông.  - 2 hs nhắc lại |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** *(nếu có)*

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**